

**-TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HS-ST
Ngày: 22/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Minh Quý - Ông Đèo Văn Vĩnh

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Việt Ah - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ* tham gia phiên toà:
Bà Lê Ngọc TrAg - Kiểm sát viên

Ngày 22/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2022/TLST- HS ngày 26/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **85/2022/QĐXXST** - HS ngày 08/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Pờ Văn L (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1974; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Huổi Phặc, xã KhOg Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Pờ Văn Đôi (đã chết); Con bà: Lò Thị Ân (đã chết); Bị cáo có vợ là Pờ Thị Thiết sinh năm: 1972; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 1994, con nhỏ nhất sinh năm: 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/2/2022 tại nhà tạm giữ công A huyện Phong Thổ cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Pờ Văn K (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1980; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Huổi Phặc, xã KhOg Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Pờ Văn Ủi, sinh năm: 1958; Con bà: Lò Thị Liêm (đã chết); Bị cáo có vợ là: Lò Thị Hà sinh năm: 1985; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/2/2022 tại nhà tạm giữ công A huyện Phong Thổ cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1) Ah Pờ Văn A, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Co Muông, xã KhOg Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

2) Ah Cà Văn O, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Huổi Phặc, xã KhOg Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Pờ Văn K là cháu ruột của Pờ Văn L, ngày 13/02/2022 khi K đAg ở nhà L thì L có rủ K đi mua ma túy về sử dụng. L đã gọi điện cho Pờ Thị Dím trú tại bản Hợp 1, xã Bản LAg, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để trao đổi mua ma túy. L sau khi trao đổi với Dím xong thì đưa 2.500.000 đồng cho K mua ma túy từ Dím, L đã đưa số tiền trên và chiếc xe máy BKS 25B1 - 370.47 (chiếc xe máy của con gái L mAg tên Pờ Thị Nguyệt) để K đi mua ma túy. K điều khiển xe máy đi đến bản Hợp 1, xã Bản LAg, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì gặp một người phụ nữ không quen biết, K nghĩ người phụ nữ này là do L trao đổi từ trước để mua ma túy, K đã mua của người phụ nữ này 01 gói ma túy với giá 2.500.000 đồng. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 13/02/2022, khi K đi đến địa phận bản Phai Cát, xã KhOg Lào, huyện Phong Thổ thì tổ công tác Công An xã KhOg Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu bắt quả tAg Pờ Văn K tàng trữ trái phép 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng nilon màu xAh, Pờ Văn K khai nhận đó là Heroine. Quá trình điều tra Pờ Văn K, Pờ Văn L khai nhận như sau:

Pờ Văn L quen biết với Pờ Thị Dím nên trao đổi với Dím để mua Heroine, Dím đồng ý. Đến khoảng 06 giờ ngày 07/02/2022, L gọi điện cho Dím nhờ mua ma túy, sau đó L đưa 500.000 đồng cho Pờ Văn K để đi đến bản Hợp 1, xã Bản LAg gặp một người phụ nữ mà L đã trao đổi từ trước để mua Heroine. Tại bản Hợp 1, xã Bản LAg K đã mua 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng, 01 gói ma túy được người phụ nữ đó ngụy trAg trong bó rau khoai. Sau khi mua được 01 gói Heroine K mAg về nhà đưa cho L và L chia số Heroine thành 05 gói nhỏ được gói bằng nilon màu xAh, và **trả công cho K một ít Heroine** để sử dụng. Đến tối cùng ngày (không nhớ thời giA cụ thể), khi L ở nhà một mình và đAg lấy 01 gói Heroine ra sử dụng thì có Cà Văn O đến hỏi mua Heroine, L đã bán cho O 01 gói Heroine với giá **50.000 đồng**.

Đến khoảng 07 giờ sáng, ngày 09/02/2022, L tiếp tục trao đổi với Dím để mua Heroine, L đưa cho K 800.000 đồng và nói vẫn mua Heroine của người phụ nữ hôm trước K đã mua. K đồng ý và đi đến địa điểm cũ qua trao đổi với người phụ nữ, K mua 01 gói Heroine với giá 800.000 đồng, gói Heroine được người phụ nữ đó ngụy trAg trong bó rau cải. Sau khi mua được 01 gói Heroine K mAg về nhà đưa cho L và L chia số Heroine thành 08 gói nhỏ được gói bằng nilon màu xAh, và **trả công cho K một ít Heroine** để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi K đAg ở nhà L thì thấy có Pờ Văn A đến hỏi mua Heroine của L. L đã bán cho A 01 gói Heroine với giá **100.000 đồng**.

Đến khoảng 08 giờ ngày 11/02/2022, L vẫn trao đổi với Dím để mua Heroine. Sau đó L đưa cho K 1.000.000 đồng để mua Heroine của Dím, mặc dù biết L mua Heroine về để bán, nhưng K vẫn giúp L để mua Heroine. K mua 01 gói Heroine với

giá 1.000.000 đồng, 01 gói ma túy được người phụ nữ đó nguy trAg trong nải chuối xAh. Sau khi mua được 01 gói Heroine K mAg về nhà đưa cho L và L chia số Heroine thành 10 gói nhỏ được gói bằng nilon màu xAh và màu đen, L **trả công cho K** một ít Heroine để sử dụng. Khoảng 23 giờ ngày 12/02/2022, Pờ Văn A tiếp tục đến nhà Pờ Văn L để mua Heroine, K nhận 200.000 đồng của A sau đó đưa cho L, L đưa cho K 02 gói Heroine với giá **200.000 đồng để bán cho A**.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/02/2022, khi K đAg ở nhà L thì có Tẩn A Liều đến hỏi mua Heroine của L. L đã bán cho Liều 01 gói Heroine với giá **100.000 đồng và tiếp tục bán cho** Cà Văn O 02 gói Heroine với giá **200.000 đồng**. Cùng ngày L tiếp tục gọi điện cho Dím để hỏi mua Heroine. L đưa cho K số tiền 2.500.000 đồng để đi mua Heroine của Dím. Sau đó K bị bắt quả tAg tàng trữ trái phép 01 gói Heroine. Tổ công tác Công A xã KhOg Lào đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tAg đối với Pờ Văn K và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định pháp luật. Sau đó Công A huyện Phong Thổ tiến hành khám xét nơi ở của Pờ Văn L theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/02/2022 Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Phong Thổ đã tiến hành mở niêm phong và cân tịnh 01 mẫu chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Pờ Văn K có khối L 3,46 gam. Cơ quA điều tra đã trích 0,16 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục của K gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 201/KL-KTHS ngày 18/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Lai Châu kết luận: *“01 mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine”*.

Đối với số tiền thu giữ của Pờ Văn L kết luận giám định số: 249/KL- KTHS ngày 10/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 300.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật.

Vật chứng thu giữ của Pờ Văn K 01 gói Heroine có khối L 3,46 gam; 01 xe máy BKS 25B1 - 370.47 (chủ sở hữu là Pờ Thị Nguyệt). Thu giữ của Pờ Văn L 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 bên trong có 01 sim điện thoại. *(Số tiền 300.000 đồng là số tiền K bán Heroine mà có)*. Đối với chiếc xe máy BKS 25B1 - 370.47 Cơ quA điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Pờ Thị Nguyệt.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong là 3,3 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xAh; 01 mảnh lá chuối cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ; 01 phong bì niêm phong bên trong là số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 bên trong có 01 sim điện thoại thu giữ của Pờ Văn L hiện đAg được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 26/7/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Pờ Văn L và Pờ Văn K về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội dAh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L. Xử phạt bị cáo Pờ Văn L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K. Xử phạt bị cáo Pờ Văn K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong là 3,3 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xAh; 01 mảnh lá chuối cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ. Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Pờ Văn L là tiền bán Heroine mà có nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 và 01 sim điện thoại thu giữ của Pờ Văn L không có cơ sở xác định liên qua đến hành vi phạm tội của L nên cần trả lại cho Pờ Văn L.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản luận tội và không trAh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng, và lời khai không mâu thuẫn với bị cáo, nên việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Pờ Văn L và Pờ Văn K là những người nghiện chất ma túy nên từ ngày 07/02/2022 đến ngày 13/02/2022 L đã 04 lần đưa tiền cho K đi mua Heroine của Pờ Thị Dím, tOg số tiền 04 lần mua Heroine là 4.800.000 đồng. Trong 04 lần K đi mua Heroine cho L thì có 03 lần L trả công cho K bằng Heroine để K sử dụng. Trong các ngày 07/02/2022; 09/02/2022; 11/02/2022; 13/02/2022 L đã năm lần bán trái phép chất ma túy; lần thứ nhất L bán cho Cà Văn O 01 gói Heroine giá 50.000 đồng; lần thứ hai bán cho Pờ Văn A 01 gói Heroine giá 100.000 đồng; lần thứ ba tiếp tục bán cho Pờ Văn A 02 gói Heroine giá 200.000 đồng. Lần thứ 4 L bán cho cho Tẩn A Liều 01 gói Heroine giá 100.000 đồng, tiếp lần thứ 5 L bán cho Cà Văn O 02 gói giá

200.000 đồng. Tuy nhiên căn cứ L bán trái phép chất ma túy chỉ có bốn lần, đối với lần bán cho Tần A Liều, do quá trình điều tra Liều không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để xử lý L về hành vi này, tổng số tiền L thu lời bất chính là 650.000 đồng.

Đối với K đã bốn lần đồng phạm với L trong việc bán trái phép chất ma túy cho Cà Văn O, Pờ Văn A và Tần A Liều, trong đó có một lần là K trực tiếp bán trái phép Heroine cho Pờ Văn A lấy 200.000 đưa cho L. Cụ thể K đồng phạm như sau: Ngày 09/02/2022 K đã nhận tiền của L đi mua Heroine và được L trả công bằng Heroine, sau đó K chứng kiến việc L bán Heroine cho Pờ Văn A, tiếp đến ngày 11/02/2022 K lại đi mua Heroine cho L và được trả công bằng Heroine sau đó K giúp L trực tiếp bán Heroine cho Pờ Văn A, ngày 13/02/2022 K tiếp tục đến nhà L nhận tiền của L đi mua Heroine và được L trả công bằng Heroine, sau đó K chứng kiến việc L bán Heroine cho Tần A Liều, và Cà Văn O. Trong các ngày 09/2/2022; 11/02/2022 và ngày 13/02/2022 K mua Heroine cho L và đồng phạm với L trong việc bán Heroine cho các đối tượng nghiện, số Heroine mà các bị cáo mua về chia nhỏ để bán và số Heroine còn lại thì cùng nhau sử dụng hết.

Tuy nhiên căn cứ K đồng phạm với L trong việc bán trái phép chất ma túy chỉ có ba lần, đối với lần K đồng phạm với L trong việc bán trái phép chất ma túy cho Tần A Liều là không có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của Cà Văn O, Pờ Văn A phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phản ánh đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi của L đã bốn lần bán trái phép chất ma túy, hành vi của K đồng phạm với L trong việc bán trái phép chất ma túy là ba lần. Đối với khối L 3,46 gam Heroine mà các bị cáo tàng trữ trái phép mục đích để sử dụng và cùng bán kiếm lời, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung về khối L Heroine là 3,46 gam. Như vậy hành vi của các bị cáo L, K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251- Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố các bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251- Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị A tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Đánh giá về vai trò đồng phạm: Bị cáo L đã đưa tiền cho bị cáo K đi mua Heroine về cùng sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo K đồng ý và giúp sức tích cực trong việc đi mua trái phép chất ma túy cho L để được trả công bằng Heroine và cùng đồng phạm trong việc bán trái phép chất ma túy cho Cà Văn O, Pờ Văn A. Vì vậy xét về vai trò bị cáo L là vai trò chính trong vụ án, bị cáo K giữ vai trò thứ hai nên bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo K.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Pờ Văn L có bố là ông Pờ Văn Đôi được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự án, tuy nhiên các bị cáo là người nghiện chất ma túy và không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân dẫn đến vi phạm pháp luật, nên cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự

[7] Về vật chứng còn lại của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong là 3,3 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xAh; 01 mảnh lá chuối cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ. Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Pờ Văn L là tiền bán Heroine mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 và 01 sim điện thoại thu giữ của Pờ Văn L không có cơ sở xác định liên quA đến hành vi phạm tội của L nên cần trả lại cho Pờ Văn L.

Đối với 01 xe máy BKS 25B1-370.47 là tài sản thuộc sở hữu của chị Pờ Thị Nguyệt. Quá trình K lấy xe máy để đi mua ma túy, chị Nguyệt không biết K dùng xe máy vào việc phạm tội. Nên Cơ quA điều tra trả lại tài sản trên cho chị Pờ Thị Nguyệt là có căn cứ.

[8] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine các bị cáo khai mua của Pờ Thị Dím, quá trình điều tra Pờ Thị Dím khai nhận không được bán trái phép chất ma túy cho K và L nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Pờ Văn A, Cà Văn O là người đã mua ma túy của L và K để sử dụng, do đó Công A huyện Phong Thổ xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật. Đối với Tần A Liều không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Pờ Văn L và Pờ Văn K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Pờ Văn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 13/02/2022.

Xử phạt bị cáo Pờ Văn K 08 (tám) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 13/02/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47 - Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong là 3,3 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xAh; 01 mảnh lá chuối cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Pờ Văn L.

- Trả lại cho bị cáo Pờ Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 và 01 sim điện thoại.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- TAD Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT huyện
- Các bị cáo,
- Sở Tư pháp
- Công bố trên COG thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

